

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
T PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 23 - 9 - 2022  
Về việc Ly hôn và tranh chấp về con  
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, T PHỐ H**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đắc Hân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, T phố H.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, T phố H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, T phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 05 năm 2022 về việc “Ly hôn và con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 197/2022/QĐST-HGND, ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện T, T phố H; vắng mặt (Có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Vũ Thị Thanh T; nơi cư trú: Thôn 4, xã H, huyện T, T phố H; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Thanh T kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, T phố H vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh tại thôn 4, xã H, huyện T, T phố H. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng

không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống trong cuộc sống và trong làm ăn kinh tế, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nên hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm nhau. Nay anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ với nhau được nữa anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Vũ Thị Thanh T.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh và chị T có 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 06/9/2015, Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 07/02/2017 và Nguyễn Thị Tuệ N, sinh ngày 10/7/2013. Kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung do chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc khi ly hôn nguyện vọng của anh là để chị T được tiếp tục nuôi cả ba con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để anh và chị T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh T trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 8 năm 2022 chị Vũ Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị thừa nhận việc kết hôn vào thời gian, địa điểm như anh T trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận năm 2020 thì anh T có đề nghị ly hôn. Nguyên nhân cụ thể như thế nào chị không rõ. Anh T thường đi làm xa nhà, 01 năm mới về nhà 01 lần. Nay anh T yêu cầu ly hôn, chị cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 06/9/2015, Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 07/02/2017 và Nguyễn Thị Tuệ N, sinh ngày 10/7/2013, hiện các con do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Trường hợp phải ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cả 03 con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung để chị và anh T tự thỏa thuận giao nhận cho nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị T trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn Chị Vũ Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về việc kiểm tra giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt vì lý do công việc nên chị đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và gửi kết quả giải quyết vụ án cho chị được biết.

Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán, đã thực hiện đúng và đầy đủ

quy định về ra Thông báo thụ lý vụ án, bảo đảm về thời hạn chuẩn bị xét xử, việc lập hồ sơ vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, việc giao nộp và yêu cầu đương sự giao nộp tài liệu, chứng cứ, xác minh, cấp tổng đạt và tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã đảm bảo tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định, bị đơn chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Vũ Thị Thanh T; Về con chung: Giao cả 03 con chung là Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 06/9/2015, Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 07/02/2017 và Nguyễn Thị Tuệ N, sinh ngày 10/7/2013 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên đề nghị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên kiểm sát viên không đề cập giải quyết; về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu giải quyết, không đề cập giải quyết; Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng**

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, song có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn là chị Vũ Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

#### **[2] Về quan hệ hôn nhân**

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, T phố H theo Giấy chứng nhận kết hôn số 27, quyển số 01/2012, ngày 09 tháng 5 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thể hiện: Anh T và chị T chung sống với nhau hòa thuận hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng, nguyên

nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình. Hai bên đã sống ly thân và không còn quan tâm nhau. Do vậy mâu thuẫn đã trầm trọng, căng thẳng nên anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T. Bị đơn chị T quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị T vắng mặt, tuy có nguyện vọng để vợ chồng về đoàn tụ, không đồng ý ly hôn nhưng việc chị T vắng mặt tại các phiên hòa giải, chứng tỏ chị T không có thiện chí để cải thiện quan hệ vợ chồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị T đã kéo dài, trầm trọng không còn khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T, cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Vũ Thị Thanh T.

### [3] Về con chung

Anh T và chị T có 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 06/9/2015, Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 07/02/2017 và Nguyễn Thị Tuệ N, sinh ngày 10/7/2013, kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay đều do chị T trực tiếp chăm sóc, khi ly hôn anh T và chị T đều thống nhất giao cả 03 con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống, học tập. Mặt khác con chung trên 07 tuổi có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Hội đồng xét xử, xét việc thỏa thuận nuôi con của anh T và chị T là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cần giao cả 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 06/9/2015, Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 07/02/2017 và Nguyễn Thị Tuệ N, sinh ngày 10/7/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng T đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T và chị T đều thống nhất trình bày để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

### [4] Về tài sản chung

Anh T và chị T thống nhất trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng để hai bên tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### [5] Về án phí

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Vũ Thị Thanh T.

2. Về con chung: Giao cả 03 con chung tên Nguyễn Thị Minh C, sinh ngày 06/9/2015, Nguyễn Thị Kim N, sinh ngày 07/02/2017 và Nguyễn Thị Tuệ N, sinh ngày 10/7/2013, cho chị Vũ Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi từng con chung trưởng T đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Vũ Thị Thanh T đều thống nhất để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn T và Chị Vũ Thị Thanh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007731, ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T T phố H. Anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã H, h. T;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Mến**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Đông Doãn Văn Sáng**

**Lê Thị Sự**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã Minh Tân, huyện T,T phố H;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**







